



Module Tiêu Hóa (Trưởng Module: PGS.TS. Quách Trọng Đức)

Dashboard ► My courses ► Module Tiêu Hóa ► HỌC NHÓM - CA LÂM SÀNG ► PRETEST - CA LÂM SÀNG XƠ GAN

Started on Monday, 26 October 2020, 4:40 PM

State Finished

Completed on Monday, 26 October 2020, 4:43 PM

Time taken 2 mins 31 secs

Marks 20.00/20.00

Grade **10.00** out of 10.00 (**100%**)

Question 1

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

8. Xơ gan nốt to thường gặp nhất trong xơ gan do:

- ☒ a. Viêm gan virus
- ☐ b. Suy dinh dưỡng
- ☐ c. Tắc tĩnh mạch gan
- ☐ d. Thâm nhiễm sắt

Question 2

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

10. Nguyên nhân nào dưới đây không phải là nguyên nhân chuyển hoá gây xơ gan:

- ☐ a. Thiếu alpha1-antitrypsin
- ☐ b. Thâm nhiễm sắt
- ☐ c. Glycogenosis IV
- ☒ d. Sarcoidosis

Question 3

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

4. Trong tăng áp lực tĩnh mạch cửa, dẫn tĩnh mạch có thể gặp ở:

- ☒ a. Ngoài dẫn tĩnh mạch ở thực quản, tâm-phình vị, hậu môn – trực tràng, dẫn tĩnh mạch còn gặp ở tá tràng, hỗng tràng, hồi tràng, đại tràng...
- ☐ b. Thực quản
- ☐ c. Các tạng trong ổ bụng
- ☐ d. Dạ dày

Question 4

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

3. Tăng áp lực tĩnh mạch cửa khi:

- ☐ a. PPG > 10mmHg và HVPG > 12mmHg
- ☐ b. Độ chênh áp giữa tĩnh mạch cửa và tĩnh mạch chủ dưới (PPG) > 10mmHG
- ☐ c. Độ chênh áp tĩnh mạch gan (HVPG) > 12 mmHg
- ☒ d. Áp lực tĩnh mạch cửa > 30 cm nước

Question 5

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

2. Vàng da xuất hiện trên lâm sàng khi bilirubin toàn phần trong máu:

- ☒ a. 2,5 - 3 mg/dL
- ☐ b. 2 - 2,5 mg/dL
- ☐ c. 1,5 - 2 mg/dL
- ☐ d. 1 - 1,5 mg/dL

Question 6

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

17. Glutamyl Transferase có thể tăng trong các trường hợp sau đây, ngoại trừ:

- ☐ a. Nghiện rượu mạn tính
- ☐ b. Gan nhiễm mỡ
- ☒ c. Tán huyết
- ☐ d. Viêm gan do thuốc (đặc biệt do paracetamol)

Question 7

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

14. Trong xơ gan, triệu chứng sao mạch có cơ chế được giải thích gần giống như cơ chế của triệu chứng nào sau đây:

- ☐ a. Phù chân
- ☒ b. Lòng bàn tay son
- ☐ c. Ngón tay dùi trống
- ☐ d. Móng trắng

Question 8

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

18. Dấu ấn huyết thanh nào sau đây cho biết bệnh nhân đã từng nhiễm viêm gan siêu vi B:

- ☐ a. HbsAg
- ☐ b. Anti – HbsAg (HbsAb)
- ☐ c. HBeAg
- ☒ d. Anti-HBc

Question 9

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

5. Điều nào sau đây đúng về độ chênh áp tĩnh mạch gan (HVPQ):

- ☐ a. Thông số cận lâm sàng không xác định tăng áp lực tĩnh mạch cửa (TALTCM)
- ☒ b. Là phương pháp đo tăng áp lực tĩnh mạch cửa gián tiếp nên có trường hợp không phản ánh chính xác áp lực tĩnh mạch cửa
- ☐ c. Chẩn đoán tăng áp lực tĩnh mạch cửa khi HVPQ > 12 mmHg
- ☐ d. Là phương pháp đo áp lực tĩnh mạch cửa trực tiếp

Question 10

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

1. Cơ chế nào sau đây gây vàng da trong xơ gan, NGOẠI TRỪ

- ☐ a. Tắc các tiểu quản mật
- ☐ b. Giảm bài tiết mật
- ☐ c. Giảm liên hợp bilirubin
- ☒ d. Tắc đường mật chính

Question 11

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

9. Tiêu chuẩn chẩn đoán xơ gan trên mô học được liệt kê dưới đây, ngoại trừ:

- ☐ a. Tế bào gan loạn sản
- ☐ b. Xơ hoá
- ☐ c. Tế bào gan tinh thể hoá
- ☒ d. Hoại tử tế bào

Question 12

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

6. Có thể gặp tuần hoàn bàng hệ trong tăng áp lực tĩnh mạch cửa, NGOẠI TRỪ:

- ☐ a. Các tạng trong ổ bụng ✓
- ☐ b. Tĩnh mạch thận trái
- ☐ c. Thành bụng ✓
- ☒ d. Tĩnh mạch 2 chi dưới

Question 13

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

7. Trong xơ gan nốt nhỏ, điều nào sau đây không đúng:

- ☒ a. Dễ phân biệt các tĩnh mạch gan tận ✗
- ☐ b. Các nốt nhỏ đồng dạng ✓
- ☐ c. Các dải mô liên kết đều đặn
- ☐ d. Tiến triển thành xơ gan nốt lớn ✓

Question 14

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

11. Vàng da trong xơ gan:

- ☐ a. Mức độ vàng da không liên quan đến quá trình hoại tử và tăng sinh
- ☒ b. Triệu chứng chỉ điểm độ trầm trọng của suy tế bào gan
- ☐ c. Có mối tương quan giữa mức độ vàng da và mức độ xơ gan
- ☐ d. Chứng tỏ có tắc mật kèm theo

Question 15

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

13. Chụp CT bụng ở bệnh nhân xơ gan, chẩn đoán tăng áp cửa dựa vào:

- ☐ a. Tắc nghẽn tĩnh mạch gan và dịch ổ bụng
- ☐ b. Các mạch máu phụ lớn trong ổ bụng
- ☐ c. Dịch ổ bụng toàn thể lượng nhiều và gan teo
- ☒ d. Tuần hoàn bàng hệ và lách to

Question 16

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

19. Các xét nghiệm nào sau đây được chỉ định để đánh giá tình trạng hoại tử tế bào gan, NGOẠI TRỪ:

- ☐ a. Lactate dehydrogenases
- ☐ b. Ferritine
- ☐ c. Transaminases
- ☒ d. NH₃

Question 17

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

16. Xét nghiệm nào sau đây phản ánh chức năng tổng hợp của gan:

- ☒ a. TQ *PT*
- ☐ b. Transaminase
- ☐ c. Ferritin
- ☐ d. Bilirubin

Question 18

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

20. Men ALT tăng cao (> 3000 UI/L) không gặp trong trường hợp nào sau đây:

- ☒ a. Gan nhiễm mỡ
- ☐ b. Viêm gan do thuốc
- ☐ c. Truy mạch kéo dài
- ☐ d. Viêm gan virus cấp

Question 19

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

15. Xét nghiệm nào sau đây không phản ánh chức năng bài tiết của gan:

- ☐ a. Phosphatase kiềm
- ☐ b. Gama glutamyl transferase
- ☐ c. Bilirubin
- ☒ d. NH₃

Question 20

Complete

Mark 1.00 out of
1.00

12. Yếu tố đông cầm máu:

- ☒ a. Yếu tố V không phụ thuộc vitamin K
- ☐ b. Thời gian bán huỷ của yếu tố VII dài nhất
- ☐ c. Yếu tố VIII do gan tổng hợp
- ☐ d. Suy chức năng gan ảnh hưởng chủ yếu đến thời gian đông máu nội sinh (TCK hoặc APTT)

